

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST.

Ngày: 02-02-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thành.
2. Bà Cái Thị Duyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Ngọc V**, sinh ngày 18/9/1996 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn VX, xã TB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc T (Đã chết) và bà Võ Thị H; có vợ tên Lê Thị Kim N và 01 con, tên Hoàng Lê Khánh N, sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 08/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Huỳnh Ngọc N**, sinh ngày 13/8/1997 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn TB, xã TB, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Huỳnh Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 08/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- **Bị hại:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước 01 thành viên Lâm nghiệp TP. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tôn Thất Ái T – Chức vụ: Chủ tịch công ty. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh L – Chức vụ: Phó Phòng KHKT – BVR Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước 01 thành viên Lâm nghiệp TP. Có

mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn K, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn CC, xã TB, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988 và chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1994. Đều trú tại: Thôn TB, xã TB, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS-HTh, ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo Hoàng Ngọc V, Huỳnh Ngọc N về hành vi phạm tội:

Vào ngày 02/4/2020, Huỳnh Ngọc N và Hoàng Ngọc V rủ nhau đi cưa trộm gỗ thông để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, N và V đã đến chợ Tây Lộc, thành phố Huế, mua 01 cái cưa, V chuẩn bị 01 con dao, N mượn 01 xe kéo của anh Nguyễn Văn B. Khoảng 19 giờ cùng ngày, V điện thoại cho anh Hồ Văn K, để hỏi xem anh K có mua gỗ thông không thì anh K trả lời là có thu mua gỗ thông.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô (không có biển kiểm soát), kéo thêm xe kéo đến nhà V, cả hai mang theo cưa và dao đi vào rừng tại tiểu khoảnh 4, tiểu khu 155, thuộc thôn VX, xã TB, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; cưa 03 cây gỗ thông của Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Lâm nghiệp TP. Sau đó, cả hai cùng nhau cưa nhỏ thành 18 khúc, N và V chở 15 khúc đến để trước xưởng gỗ của anh K để sáng ngày mai bán cho anh K (lúc này anh K không biết việc N, V để gỗ trước xưởng của mình), còn 03 khúc còn lại (khúc ngọn), N, V vứt bỏ tại hiện trường. Đến sáng ngày 03/4/2020, nhân viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Lâm nghiệp TP, phát hiện số gỗ trên nên trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy.

Tại Cơ quan điều tra, N và V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

-18 khúc gỗ thông, trong đó có 03 khúc được cưa thành 09 khúc nhỏ, mỗi khúc có kích cỡ khác nhau, được mô tả cụ thể tại các biên bản thu giữ vật chứng.

- 01 xe kéo hai bánh; 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, không có biển số; 01 lưỡi cưa bằng sắt, kích thước (110x14) cm; 01 con dao bằng sắt dài 47cm.

Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại gỗ và xe kéo cho các chủ sở hữu.

Ngày 19/6/2020, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn TT- Huế, kết luận: Ba cây được giám định đều là Thông nhựa có tên khoa học là *Pinus merkusii*; có gỗ thuộc nhóm V, có độ tuổi trên 25 năm tuổi. Chức năng rừng: Là rừng sản xuất. Hiện trạng rừng: Thông tái sinh tự nhiên xen lẫn trong rừng trồng Keo. Tổng khối lượng gỗ: 2,598m³.

Tại bản kết luận giám định số: 326/GĐ ngày 30/6/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Các dấu vết để lại trên bề mặt 03 gốc gỗ thông được đánh số từ 1 đến 3 và 18 khúc gỗ thông được đánh số từ 1 đến 18 trong đó: ...Dấu vết trên 03 gốc gỗ thông được đánh số 1 đến 3 và 16 khúc gỗ thông số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, là do công cụ cưa tạo ra và cùng loại với chiếc cưa do Cơ quan điều tra gửi đến dùng làm mẫu so sánh.

Tại bản kết luận định giá số: 63/KL-HĐ ĐGTS ngày 14/7/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hương Thủy, kết luận: 2,598 m³ gỗ thông có giá trị là: 5.258.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Lâm nghiệp TP với số tiền là 450.000 đồng. Đại diện hợp pháp của Công ty không yêu cầu gì thêm và đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng đối với các bị cáo đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc V và Huỳnh Ngọc N từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không xem xét về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền tiêu xài, các bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Lợi dụng đêm khuya vắng người. Khoảng 22 giờ ngày 02/4/2020, Hoàng Ngọc V và Huỳnh Ngọc N đến tại khu vực rừng thuộc khoảnh 4, tiểu khu 155, ở thôn VX, xã TB, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; lén lút cưa 03 cây gỗ thông của Công ty Trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Lâm nghiệp TP, sau đó dùng xe chở đến để xưởng gỗ của anh K, mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Số tài sản mà các bị cáo

chiếm đoạt có giá trị là 5.258.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi tám ngàn đồng) nên phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi bị cáo gây ra phạm vào khung hình phạt ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội, vừa khởi xướng vừa thực hành. Hai bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội. Nhưng do muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, xét cho các bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của bộ luật Hình sự; các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Ngoài ra, bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương quản lý cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm nhân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại số gỗ thông và số tiền hai bị cáo bồi thường, không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 lưỡi cưa bằng sắt, kích thước (110x14) cm; 01 con dao bằng sắt dài 47cm là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 xe mô tô, bị cáo Hoàng Ngọc V khai mua lại từ quán phế liệu, không rõ nguồn gốc, nhãn hiệu, không có biển số nên giao cho Cơ quan điều tra tạm giữ để tiếp tục điều tra xử theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội

đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Ngọc V, Huỳnh Ngọc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

Bị cáo Hoàng Ngọc V 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Ngọc N 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Ngọc V và Huỳnh Ngọc N cho Ủy ban nhân dân xã TB, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo Hoàng Ngọc V và Huỳnh Ngọc N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã TB trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 lưới cửa bằng sắt, kích thước (110x14) cm; 01 con dao bằng sắt dài 47cm.

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy tạm giữ 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, không có biển số để tiếp tục điều tra xử theo quy định pháp luật.

Hiện vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Ngọc V và bị cáo Huỳnh Ngọc N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a,

7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND TX Hương Thủy;
- CA TX Hương Thủy;
- Chi cục THADS TX Hương Thủy;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Quý Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hữu Thiên

Nguyễn Văn Vy

Lê Thị Quý Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Nhà tạm giữ Công an TP Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Quý Vân